

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN**

Mã chứng khoán:

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3&4 tòa nhà Viglacera-Exim - Số 2 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 84- 4 3791 1818

Fax: 84-4 3791 5808

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thị Hồng Thúy**

Địa chỉ: Tầng 3&4 tòa nhà Viglacera-Exim - Số 2 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0986.692.882

Fax: 84-4 3791 5808

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty cổ phần Chứng khoán Nhật Bản CBTT; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần chiếm 80,50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản.

Thông tin này đã được đăng trên website của công ty tại địa chỉ: <http://japan-sec.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Lê Thị Hồng Thúy

Cán bộ Phòng hành chính nhân sự

Số: 395 /QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 103/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Nhật Bản;



Căn cứ hồ sơ đề nghị chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần chứng khoán Nhật Bản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần chiếm 80,50% vốn điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán Nhật Bản với nội dung như sau:

- Bên chuyển nhượng gồm 03 tổ chức và 15 cá nhân có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Bên nhận chuyển nhượng gồm 01 tổ chức có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và các bên liên quan phải hoàn tất các thủ tục giao dịch đã được chấp thuận trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Sau thời hạn trên việc chuyển nhượng không hoàn tất, Quyết định này mặc nhiên hết hiệu lực.

Công ty cổ phần chứng khoán Nhật Bản phải thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành. Công ty cổ phần chứng khoán Nhật Bản và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lệ của hồ sơ đề nghị chấp thuận giao dịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Nhật Bản và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, QLKD (23b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

Phụ lục: Danh sách các bên được chấp thuận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần chứng khoán Nhật Bản
(Kèm theo Quyết định số 595./QĐ-UBCK ngày 5 tháng 5 năm 2018)

Cổ đông	Bên chuyển nhượng			Số cổ phần chuyển nhượng			Cổ đông	Bên nhận chuyển nhượng						
	Số GP ĐKKD/ CMND/HC	Cổ phần sở hữu		Số cổ phần chuyển nhượng	Giấy ĐKKD	Tỷ lệ sở hữu cổ phần		Cổ đông	Giấy ĐKKD	Tỷ lệ sở hữu cổ phần				
		Trước CN	Sau CN								Trước CN	Sau CN		
Công ty CP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	0103011079 cấp ngày 03/03/2006 tại Hà Nội	410.000 (10,00%)	0	410.000										
Nguyễn Trần Tuấn Nghĩa	011642549 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 14/04/2005	246.000 (6,00%)	0	246.000										
Nguyễn Thị Hồng Hà	012079749 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 29/11/1997	246.000 (6,00%)	0	246.000										
Hoàng Khánh Ngọc	011577634 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 25/09/1995	55.800 (1,36%)	0	55.800										
Trương Thị Kim Anh	012612464 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 28/07/2003	104.000 (2,54%)	0	104.000										
Trần Quốc Thái	010055007 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 21/04/2003	5.000 (0,12%)	0	5.000										
Nguyễn Minh Tuấn	010411942 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 11/03/2004	205.000 (5,00%)	0	205.000										
Trần Thị Thu Thủy	011762528 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 17/03/2005	41.000 (1,00%)	0	41.000										
							Công ty chứng khoán Aizawa (Aizawa Securities Co.,Ltd).							
								Giấy đăng ký kinh doanh số 0100-01-036574 do Chính Phủ Nhật Bản cấp ngày 03/10/1933						
									594.500 (14,50%)					



h

Hoàng Thị Mai Lan	012067899 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 07/02/2007	139.600 (3,40%)	0	139.600			
Phạm Thị Ngọc Diệp	011921361 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 26/11/1995	10.000 (0,24%)	0	10.000			
Nguyễn Ngọc Tháng	010413484 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 22/03/2001	28.700 (0,70%)	0	28.700			
Trần Thị Lam	013105406 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 20/06/2008	1.000 (0,02%)	0	1.000			
Đặng Thị Thanh Huyền	012984458 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 14/06/2007	20.000 (0,49%)	0	20.000			
Atsuhiko Haruyama	TR2495076 do Nhật Bản cấp ngày 18/09/2014	87.500 (2,13%)	0	87.500			
Phan Thị Vinh	011670882 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 22/09/2006	271.400 (6,62%)	0	271.400			
Bùi Quang Vinh	011141367 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 25/07/2007	15.000 (0,37%)	0	15.000			
Japan Asia Group Limited	010001003351 do Nhật Bản cấp ngày 11/03/1988	594.500 (14,50%)	0	594.500			
Tanamark Investment Limited	80355 do Hong Kong cấp ngày 15/06/1999	820.000 (20,00%)	0	820.000			
Tổng		3.300.500 (80,50%)	0	3.300.500 (80,50%)	Tổng	594.500 (14,50%)	3.895.000 (95%)

R